TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2020/QĐST-KDTM *Tiền Hải, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2020/TLST- KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23/11/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP T, chi nhánh Thái Bình.

Ông Phạm Minh T - Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP T, chi nhánh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1969

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Đều địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện H, Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ :

Anh Nguyễn Văn R và chị Nguyễn ThịH có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ gốc là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng và số tiền nợ lãi 105.000.000 (Một trăm linh lăm triệu) đồng vào trước ngày 27/11/2020. Số tiền lãi còn lại phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1713 ngày 25/3/2013, Ngân hàng TMCP T tự nguyện miễn toàn bộ cho anh R, chị H.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến ngày 27/11/2020, anh Nguyễn Văn R và chị Nguyễn ThịH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP T có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1713 ngày 25/3/2013 ký kết giữa Ngân hàng TMCP T với anh Nguyễn Văn R, chị Nguyễn

ThịH. Tài sản thế chấp gồm:

- Diện tích đất 756m^2 tại thửa đất số 331, tờ bản đồ số 04 đo đạc năm 1995 tại Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 786936, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 01263 ngày 04/7/2007 mang tên anh Nguyễn Văn R và chị Nguyễn Thị H.

- Nhà mái bằng 01 tầng cùng công trình phụ xây dựng trên diện tích đất 756m^2 tại Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Diện tích đất 76,5m^2 tại thửa đất số 1731 (1), tờ bản đồ số 03 đo đạc năm 1990 tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Đất được Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 094613, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 01950 ngày 02/12/2010 mang tên anh Nguyễn Văn R và chị Nguyễn Thị H.

- Nhà mái bằng 01 tầng cùng công trình phụ xây dựng trên diện tích đất 76,5m^2 tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2.3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn R và chị Nguyễn Thị H phải nộp 1.930.000đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP T phải nộp 1.930.000đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) Ngân hàng TMCP T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0009759 ngày 12/11/2020. Trả lại Ngân hàng TMCP T số tiền 13.070.000đồng (Mười ba triệu không trăm bẩy mươi nghìn đồng).

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Văn R và chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) và có trách nhiệm hoàn trả số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Chu Thị Linh

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.